

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23 - 12 - 2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Minh Hải và bà Nguyễn Thị Nhiều

- Thư ký phiên tòa: ông Lại Nhật Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực
5 - Hưng Yên

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên tham gia
phiên tòa:** bà Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng
Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2025/TLST-HNGĐ ngày 03
tháng 10 năm 2025 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ
án ra xét xử số: 62/2025/QĐXX- ST ngày 08 tháng 12 năm 2025 giữa các
đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị H**, sinh năm 2000; Đăng ký hộ khẩu: thôn VP,
xã TT, tỉnh HY; Chỗ ở hiện nay: thôn TC, xã ĐTA, tỉnh HY.

Bị đơn: Anh **Vũ Hoàng Gia C**, sinh năm 1999; Đăng ký thường trú và
chỗ ở hiện nay: thôn VP, xã TT, tỉnh HY.

(Nguyên đơn và bị đơn đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn chị Vũ Thị H trình
bày cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Hoàng Gia C, tự nguyện tìm hiểu,
tự nguyện kết hôn vào ngày 29/10/2019 tại UBND xã TL, huyện VT, tỉnh HY
(nay là UBND xã TT, tỉnh HY). Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến

tháng 12/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, anh C đã nhiều đánh chị nhưng gây thương tích không nghiêm trọng, ngoài ra trong thời gian vợ chồng chung sống với nhau anh C còn ngoại tình từ năm 2013, mặc dù chị cũng đã khuyên giải nhiều lần, anh C hứa không tái diễn nhưng anh vẫn không thay đổi mà còn thuê trọ ở với người phụ nữ khác, hơn nữa anh còn xúc phạm với bố mẹ đẻ chị. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, mặc dù đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không có kết quả. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 06/2025, chị và anh C sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh C, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

- Về quan hệ con chung: Chị và anh C có 02 con chung là cháu Vũ Hoàng Gia K, sinh ngày 01/3/2020 và cháu Vũ Hoàng Anh T, sinh ngày 13/01/2022. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay chị đang làm nhân viên kinh doanh tại Cơ sở chế biến sản xuất kinh doanh thực phẩm TH địa chỉ ở thôn ĐT, xã TB, thành phố TB (trước đây) từ ngày 26/3/2023 với lương tháng từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng (chị cung cấp cho Tòa án hợp đồng lao động).

- Về quan hệ tài sản: Chị và anh C không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

*** Bị đơn anh Vũ Hoàng Gia C trình bày như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Thời gian, điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng, sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống cùng với mẹ đẻ anh tại địa chỉ: thôn VP, xã TT, tỉnh HY, trong quá trình chung sống anh chị không được hạnh phúc. Đến khoảng năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do không thống nhất được kinh tế gia đình nên anh và chị H thường xuyên cãi nhau, khi cãi nhau do không kiềm chế được bản thân vì chị H xúc phạm anh nhiều, anh có xảy ra xô xát với chị H, sau đó tháng 6/2025 chị H đã cùng cháu Vũ Hoàng Anh T về nhà bố mẹ đẻ chị H ở thôn TT, xã ĐTA, tỉnh HY sinh sống, anh chị không quan

tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn không thể hàn gắn được, anh đồng ý ly hôn chị H.

Về quan hệ con chung: Anh chị có 02 con chung như chị H trình bày, con K hiện đang ở với anh, con T đang ở với chị H. Ly hôn anh đề nghị Toà án giao con K cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, giao con T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hiện anh là lái xe taxi gia đình, lương tháng bình quân từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng do anh tự mua xe lái nên không có bảng lương nộp cho Toà án.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Biên bản lấy lời khai bà Vũ Thị L, sinh năm 1966, trú tại thôn VP, xã TT, tỉnh HY (mẹ đẻ anh C).***

Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn như chị H, anh C trình bày là đúng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng với bà tại thôn VP, xã TT, tỉnh HY. Quá trình chung sống, anh chị luôn bất đồng về cách sống, không thống nhất được với nhau về kinh tế trong gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đỉnh điểm do hai vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, anh C dùng tay tát vào mặt chị H, ngay sau đó chị H đưa con thứ hai về nhà bố mẹ đẻ chị H sinh sống từ ngày 08/5/2025 (âm lịch) đến nay. Chị H có đơn xin ly hôn, bà đề nghị Toà án căn cứ vào quy định của pháp luật giải quyết.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung như chị H, anh C trình bày. Thời gian anh chị ly thân, cháu K đang ở với anh C và gia đình bà, cháu T đang ở với chị H. Ly hôn, anh C đề nghị Toà án giao cháu K cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chị H trực tiếp nuôi cháu T. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Bà đồng ý như ý kiến của anh C. Trường hợp Tòa án giao cháu K cho anh C nuôi dưỡng, bà hỗ trợ anh chăm sóc cháu.

Về tài sản chung: Anh C và chị H đều trình bày: Anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung. Bà không có ý kiến gì.

Trong thời gian anh chị chung sống cùng với bà và gia đình, anh chị không đóng góp, tu sửa gì vào khối tài sản chung với gia đình bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hưng Yên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1,2 Điều 3, Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm b, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Vũ Hoàng Gia C; Đề nghị giao con Vũ Hoàng Anh T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con Vũ Hoàng Gia K cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng; Chị H, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản: Anh chị không yêu cầu, không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị H, anh C mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Vũ Thị H có đơn xin ly hôn anh Vũ Hoàng Gia C; anh C cư trú tại thôn VP, xã TT, tỉnh HY. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2, khoản 3 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên.

[1.2] Sau khi Tòa án đã tiến hành thụ lý vụ án chị Vũ Thị H xin ly hôn anh Vũ Hoàng Gia C theo thủ tục chung; chị H, anh C đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn, bị đơn: Cung cấp lời khai, các chứng cứ chứng minh và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp công khai chứng cứ.

Căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo trình có mặt các đương sự tại phiên tòa.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Vũ Hoàng Gia C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện VT, tỉnh TB (nay là xã TT, tỉnh HY vào ngày 29/10/2019 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và kinh tế trong gia đình nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Năm 2023 chị H phát hiện anh C có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng. Tháng 6/2025, anh chị sống ly thân, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh chị không còn quan tâm đến nhau. Do mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C, anh C cũng xác định không còn tình cảm với chị H nên đồng ý ly hôn. Vì vậy, cần áp dụng quy định tại Điều 51, 55 Luật Hôn nhân gia đình và khoản 1,2 Điều 3 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Vũ Hoàng Gia C.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Vũ Thị H và anh Vũ Hoàng Gia C có 02 con chung là cháu Vũ Hoàng Gia K, sinh ngày 01/3/2020 và cháu Vũ Hoàng Anh T, sinh ngày 13/01/2022. Hiện cháu Vũ Hoàng Gia K đang ở với anh C; cháu Vũ Hoàng Anh T đang ở với chị H. Xét thấy nguyện vọng của chị H được trực tiếp nuôi dưỡng hai con, anh C đề nghị Tòa án giao cho anh trực tiếp nuôi con Vũ Hoàng Gia K và chị H trực tiếp nuôi con Vũ Hoàng Anh T, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Xét thấy, anh chị đều có thu nhập, ngoài ra có sự hỗ trợ của gia đình chăm sóc các cháu khi anh chị ly hôn và đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, cần giao cháu Vũ Hoàng Anh T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Vũ Hoàng Gia K cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[2.3] Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị H, anh C mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn.

[2.5] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm c khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 227, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 269 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại tòa án; Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1,2 Điều 3, Điều 11 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa Vũ Thị H và anh Vũ Hoàng Gia C.

[2] Về quan hệ con chung: Xử giao cháu Vũ Hoàng Gia K, sinh ngày 01/3/2020 cho anh Vũ Hoàng Gia C trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Vũ Hoàng Anh T, sinh ngày 13/01/2022 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; anh C, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Chị H, anh C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Chị H, anh C có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3] Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Vũ Thị H và anh Vũ Hoàng Gia C mỗi người phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tại Biên lai số 0001659 ngày 02/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Hưng Yên thành tiền án phí, đối trừ đi chị H được nhận lại 225.000 đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị H và anh Vũ Hoàng Gia C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Hưng Yên

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn
- Lưu hồ sơ
- Lưu hành chính tư pháp./.

Nguyễn Thị Xuân Huyền